

Trực Ninh, ngày 24 tháng 7 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Gói thầu: cải tạo, sửa chữa nhà Dinh dưỡng (nhà khoa Khám bệnh cũ)
của Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh

Kính gửi: Quý doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh

Căn cứ Kế hoạch cải tạo, sửa chữa nhà Dinh dưỡng (nhà khoa Khám bệnh cũ) của Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh tại biên bản họp Hội đồng khoa học của Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh ngày 13 tháng 7 năm 2023;

Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh đề nghị Quý doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh báo giá cải tạo, sửa chữa nhà Dinh dưỡng (nhà khoa Khám bệnh cũ) của Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh

Nội dung như sau:

1. Mở thông phòng 1 và 2; thông phòng 6, 7 và 8.
2. Ốp tường bằng gạch men
3. Lát lại diện tích nền nhà bị hư hỏng bằng gạch men
4. Cải tạo, sửa chữa hành lang nhà
5. Xây, lắp đặt bàn chế biến thực phẩm.


(Có phụ lục chi tiết khối lượng kèm theo)

Thời gian thực hiện hợp đồng là 30 ngày.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

- Mục đích báo giá: làm cơ sở xây dựng dự toán, kinh phí mua sắm.
 - Thời hạn gửi báo giá: Trước 17 giờ 00 phút ngày 31 tháng 7 năm 2023.
 - Yêu cầu báo giá: 01 bản chính (theo mẫu đính kèm).
 - Hình thức gửi báo giá: Bản cứng (đã ký tên và đóng dấu).
 - Địa điểm nhận báo giá: Đ/c Nguyễn Thị Luyến (ĐT: 0915898996), Phòng Tài chính – Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh
- Địa chỉ: Thôn Thượng Đền – Thị trấn Cổ Lễ – Huyện Trực Ninh – Tỉnh Nam Định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: 
- Như kính gửi;
- Lưu Văn thư.



Trần Dung The

PHỤ LỤC

Kèm theo Thư mời báo giá ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc: cải tạo, sửa chữa nhà
Đình dưỡng (nhà khoa Khám bệnh cũ) của Trung tâm Y tế huyện Trục Ninh



STT	Danh mục công tác	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Cải tạo mở thông phòng 1 và 2; thông phòng 6, 7 và 8.				
1	Phá dỡ tường xây gạch, Chiều dày tường ≤ 22cm	m2	43,890		
2	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m	m3	9,656		
3	Cốt thép dầm, giằng đường kính cốt thép ≤ 18mm	kg	115,236		
4	Ván khuôn gia cố xà dầm,	m2	11,340		
5	Cây chống 2.75 – 4.0m	Cái	15,000		
6	Bê tông xà dầm, giằng đá 1x2, Mác 250	m3	0,882		
7	Trát xà dầm, trụ, cột vữa XM mác 125	m2	27,546		
II	Cải tạo, sửa chữa ốp tường bằng gạch men				
8	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ phòng 1,2,3,4 và 5	m2	133,992		
9	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m	m3	2,680		
	133,9915*0,02 = 2,680				
10	Trát tường trong, chiều dày trát 2,0cm, vữa XM mác 100	m2	133,992		
11	Ốp tường, trụ, cột; tiết diện gạch ≤ 0,36m ² ; vữa XM mác 75	m2	133,992		
III	Lát lại diện tích nền nhà bị hư hỏng bằng gạch men				
12	Phá dỡ nền gạch lá nem	m2	37,980		
13	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m	m3	1,519		
14	Láng nền sàn không đánh màu; chiều dày 3cm; vữa XM mác 50		37,980		
15	Lát nền, sàn; tiết diện gạch ≤ 0,16m ² ; vữa XM mác 75	m2	37,980		
IV	Cải tạo, sửa chữa hành lang nhà				
16	Phá dỡ tấm đan bằng bê tông nổi giữa các cột hiên bị hư hỏng chuyển đồ đi	m3	0,458		
17	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m	m3	0,458		
18	Xây tường gạch bê tông (10X17X25)CM vữa XM mác 75 chắn giữa hiên nhà và sân	m3	2,429		
19	Trát tường, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 100.	m2	51,933		
V	Xây, lắp đặt bàn chế biến thực phẩm				
20	Xây tường dày 0,10 bằng gạch bê tông (10X17X25)CM vữa XM mác 75 để đặt tấm đan bằng bê tông cốt thép	m3	0,192		
21	Trát tường, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 100.	m2	4,080		
22	Cốt thép tấm đan, thép phi 8	kg	17,940		
23	Bê tông tấm đan đá 1x2, Mác 250	m3	0,171		
24	Ốp tường, mặt bàn bê tông tiết diện gạch ≤ 0,36m ² ; vữa XM mác 75	m2	6,864		
	Tổng cộng				